

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại
Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BYT ngày 22/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 46/2024/TT-BYT ngày 26/12/2024 của Bộ Y tế quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn tại Tờ trình số 62/TTr-BVBS ngày 15/7/2026 về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn;

Xét Báo cáo số 01/BC-HĐTĐ ngày 23/8/2026 của Hội đồng thẩm định phương án giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng và điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 4404/QĐ-SYT ngày 19/8/2026 của Giám đốc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ theo yêu cầu) theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy ban hành kèm theo Quyết định này bao gồm 02 yếu tố hình thành giá:

a) Chi phí vật tư trực tiếp.

b) Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định, trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn tổ chức triển khai, thực hiện mức giá dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu của hồ sơ phương án giá gửi Sở Y tế.

2. Trưởng các Phòng: Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Kế hoạch – Tài chính, Bảo trợ xã hội và Trẻ em; Chánh Văn phòng Sở Y tế; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Hùng

Phụ lục
Giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại
Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai)

STT	Danh mục	Chủng loại cụ thể/ đặc điểm cơ bản	Đơn vị tính	Mức giá
I	Xác định tình trạng nghiện nhóm chất dạng thuốc phiện			
1	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng nghiện chất dạng thuốc phiện	Đồng/lần khám/người	111.000
2	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	63.000
3	Khám xác định trạng thái cai chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng cai chất dạng thuốc phiện	Đồng/lần khám/người	39.000
4	Khám xác định trạng thái cai chất dạng thuốc phiện ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	26.000
II	Xác định tình trạng nghiện chất kích thần (rối loạn sử dụng chất kích thần)			
5	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất kích thần tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng nghiện chất kích thần	Đồng/lần khám/người	111.000
6	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất kích thần ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	63.000
7	Khám xác định trạng thái cai chất kích thần tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng cai chất kích thần	Đồng/lần khám/người	39.000
8	Khám xác định trạng thái cai chất kích thần ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	26.000
III	Xác định tình trạng nghiện cần sa (rối loạn sử dụng cần sa)			
9	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện cần sa tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng nghiện cần sa	Đồng/lần khám/người	111.000
10	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện cần sa ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	63.000
11	Khám xác định trạng thái cai cần sa tại cơ sở y tế	Khám xác định tình trạng cai cần sa	Đồng/lần khám/người	39.000
12	Khám xác định trạng thái cai cần sa ngoài cơ sở y tế		Đồng/lần khám/người	26.000
Tổng cộng 12 dịch vụ				